

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/01/2023

“Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự

2. Ông Nguyễn Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kpuih Ha L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Siu K, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn là chị Kpuih Ha L trình bày:

Chị Kpuih Ha L và anh K qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Pior ngày 04/7/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, tình cảm

vợ chồng rạn nứt. Nguyên dân do anh Siu K không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể đoàn tụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, chị Kpuih Ha L làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với anh K. Chị Kpuih Ha L không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Chị Kpuih Ha L và anh Siu K có 02 con chung là Kpuih N, sinh ngày 14/12/2014 và Kpuih N1 sinh ngày 14/6/2017. Hai con chung hiện đang sống với chị L. Ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kpuih Ha L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn anh Siu K đến làm việc, nhưng anh K không có mặt theo nội dung triệu tập của Tòa án. Anh K cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Kpuih Ha L vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Siu K, yêu cầu nuôi con chung là các cháu Kpuih N, sinh ngày 14/12/2014 và Kpuih N1 sinh ngày 14/6/2017, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Siu K đã được triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt.:

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kpuih Ha L đối với anh Siu K.

+ Về con chung: Giao các cháu Kpuih N, sinh ngày 14/12/2014 và Kpuih N1 sinh ngày 14/6/2017 cho chị Kpuih Ha L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có:

Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao căn cước công dân; Giấy xác nhận thông tin cư trú; Bản sao giấy khai sinh; Bản sao giấy xác nhận thông tin cư trú. Đơn yêu cầu không hòa giải đoàn tụ. Bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Kpuih Ha L yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với anh Siu K. Đơn khởi kiện của chị Kpuih Ha L phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Siu K hiện cư trú tại Thôn P 2, xã P, huyện P, tỉnh Gia Lai, nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Kpuih Ha L và bị đơn anh Siu K đã được Toà án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Kpuih Ha L có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt lần hai do vậy toà án nhân dân huyện P xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn

Chị Kpuih Ha L và anh Siu K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 04/7/2017, anh K và chị L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K và chị L chung sống hạnh phúc một thời gian thì anh K và chị L phát sinh mâu thuẫn. Từ 2020 anh K và chị L đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn để hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, anh K đã không đến Tòa án để tiến hành hòa giải. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh K và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kpuih Ha L.

[3] Về con chung: Anh Siu K và chị Kpuih Ha L có 02 (hai) con chung là Kpuih N, sinh ngày 14/12/2014 và Kpuih N1 sinh ngày 14/6/2017. Chị Kpuih Ha L yêu cầu được nuôi con chung các cháu Kpuih N và Kpuih N1. Xét cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Xét yêu cầu của chị Kpuih Ha L, thấy rằng các con chung hiện đang do chị Kpuih Ha L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, việc giao các con chung cho chị Kpuih Ha L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung

của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét về cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Kpuih Ha L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kpuih Ha L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kpuih Ha L được ly hôn với anh Siu K.

2. Về con chung:

Giao con chung là Kpuih N, sinh ngày 14/12/2014 và Kpuih N1 sinh ngày 14/6/2017 cho chị Kpuih Ha L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Buộc chị Kpuih Ha L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0004706 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Kpuih Ha L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Anh Siu K và chị Kpuih Ha L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Quảng